

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ÁN THI
TỈNH HƯNG YÊN**

Án số: 52/2024/HSST
Ngày 20 tháng 8 năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Phạm Bá H**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Đào Văn T**

Ông **Nguyễn Văn T**

Thư ký phiên toà: Ông **Dương Mạnh H** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:

Bà **Nguyễn Thị H** – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/HSST ngày 31/7/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 09/8/2024 đối với:

Bị cáo: **Lê H** - Sinh ngày 28/9/1990. Giới tính: Nam.

Nơi sinh: xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: xóm Xuân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Lê Xuân Đông - Sinh năm 1953 (đã chết)

Mẹ đẻ: H Thị Hương - Sinh năm 1968. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1927 (đã chết)

Địa chỉ: Nam Trì, Đặng Lễ, Ân Thi, Hưng Yên

- Đại diện cho gia đình bị hại: Ông **Vương Xuân H**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Nam Trì, Đặng Lễ, Ân Thi, Hưng Yên (vắng mặt)

- Người có *QLNVLQ*: Anh **Ngô Quang L**, sinh năm 1997, địa chỉ: Số 8 Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông **Vũ Văn T**, sinh năm 1955; Ông **Vũ Văn N**, sinh năm 1961; chị **Vũ Thị V**, sinh năm 1992 đều trú tại: Nam Trì, Đặng Lễ, Ân Thi, Hưng Yên. Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê H sinh năm 1990 ở xóm Xuân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An có giấy phép lái xe hạng B2 số 400137018839 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 16/8/2022, có giá trị đến ngày 16/8/2032, hợp đồng lái xe cho Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm, trụ sở đóng tại Tòa nhà VTV số 8 Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Sáng ngày 22/3/2024, H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, loại xe tải thùng kín, biển số 29G – 012.06 của Công ty đi trên đường liên thôn theo chiều xóm Bờ Sông, thôn Nam Trì, xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi đi đường DH60 thôn Nam Trì xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, H điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Nam Trì, xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi, do đường hẹp nên H xuống xe gập lại hai gương chiếu hậu ở hai bên rồi tiếp tục điều khiển xe tiến về phía trước nhưng đường hẹp không điều khiển xe qua được, lúc này chị Vũ Thị Vận sinh năm 1992 ở thôn Nam Trì, xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi đi đến nơi đường hẹp xe ô tô không đi được, phải lùi lại đi đường khác thì H điều khiển ô tô lùi lại về phía sau khoảng 01m thì dừng lại xuống xe mở lại hai gương chiếu hậu hai bên, sau đó lên xe bật đèn xi nhan hai bên để cảnh báo và quan sát hai gương chiếu hậu hai bên để quan sát hai bên thân xe rồi tiếp tục điều khiển xe lùi lại phía sau với vận tốc khoảng 10km/h, nhưng H không quan sát phía sau thùng xe dẫn đến xảy ra tai nạn, phần đuôi xe phía sau bên phải va vào bà Nguyễn Thị Vui sinh năm 1927 ở thôn Nam Trì, xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi đang đi bộ ở phía sau theo chiều ngược chiều xe ô tô H đang điều khiển lùi, làm bà Vui ngã ra đường vào trong gầm xe ô tô, lúc này H nghe thấy tiếng động phía sau xe và có cảm giác bánh xe phía sau bên phải chèn lên vật gì đó nên dừng xe, kéo phanh tay, mở cửa đi xuống phía sau xe phát hiện thấy bà Vui bị thương mồm dướm máu, nằm ngửa trong gầm xe phía bên phải song song với thân xe, đầu bà Vui chiếc về phía đuôi xe bên trái, cách bánh xe phía sau bên phải khoảng 0,3m, chân bà Vui chệch về hướng bánh xe phía sau bên trái, thấy vậy H kéo và ôm bà Vui ra khỏi gầm xe, lúc này ông Vũ Văn Nghiêm sinh năm 1961 ở cùng thôn với bà Vui đi đến đã dùng gạch chỉ đỏ đánh dấu lại vị trí bà Vui nằm ngã ở trong gầm xe, sau đó cùng mọi người bế bà Vui về nhà; còn H tiếp tục lên xe ô tô để điều khiển xe ô tô lùi lại về phía sau khoảng 13m thì dựng lại tất máy để đảm bảo việc lưu thông đi lại của mọi người tham gia giao thông. Hậu quả bà Vui bị thương được mọi người đưa về nhà thì bị chết cùng ngày.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường liên thôn thuộc địa phận thôn Nam Trì, xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; lòng đường được trải bê tông bằng phẳng rộng 3,85m; hai bên đường là nhà dân. Hướng đi từ xóm Bờ Sông, thôn Nam Trì, xã Đặng Lễ ra

đường DH60: phía bên phải tiếp giáp với mặt đường là cống thoát nước dài 6,6m, rộng 0,5m, sâu 0,25m, tiếp giáp cống thoát nước là nhà bà Nguyễn Thị Tuyên và ông Vũ Văn Nghĩa; phía bên trái tiếp giáp mặt đường là nhà bà Vương Thị Đào và ông Vũ Văn Thuật.

Thông nhất khám nghiệm lấy hướng đi từ đường DH60 đi xóm Bờ Sông, thôn Nam Trì làm hướng khám nghiệm, lấy mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn, lấy cột điện TBA 2.66 làm mốc cố định (ký hiệu A – đánh số 12), vị trí ghi nhận người bị nạn trên sơ đồ hiện trường (đánh số 11) và xe ô tô biển số 29G – 012.06 (đánh số 13). Đo dóng đường thẳng vuông góc từ điểm cố định (ký hiệu A – đánh số 12) với vị trí ghi nhận người bị nạn (đánh số 11) thì khoảng cách từ tâm (ký hiệu A) đến điểm góc vuông là 2,5m, khoảng cách từ tâm vị trí (đánh số 11) đến điểm góc vuông là 3,2m. Đo từ tâm vị trí (đánh số 11) vào mép chuẩn là 2,6m và cách tâm trục bánh xe phía trước bên phải xe ô tô biển số 29G - 012.06 (đánh số 13) là 13,8m và cách tâm trục bánh xe phía trước bên trái (đánh số 13) là 14m. Xe ô tô biển số 29G - 012.06 đỗ tắt máy, đầu xe quay hướng đường DH 60, đuôi xe quay hướng xóm Bờ Sông; đo từ tâm trục bánh xe phía trước bên trái vào mép chuẩn là 0,65m, đo từ tâm trục bánh xe phía sau bên trái vào mép chuẩn là 0,6m. Đo dóng đường thẳng vuông góc từ điểm (đánh số 11) đến tâm trục bánh xe (đánh số 13) phía trước bên phải là 15,2m, đo từ góc vuông đến tâm trục bánh xe (đánh số 13) phía trước bên phải là 0,5m. Khoảng cách từ điểm (đánh số 11) đến góc vuông tâm trục bánh xe (đánh số 13) phía sau bên phải là 18,2m, đo từ góc vuông đến tâm trục bánh xe (đánh số 13) phía sau bên phải là 0,55m. Mở rộng hiện trường hướng đi đường DH60 là đoạn đường hẹp, không có biển cảnh báo. Hướng đi xóm Bờ Sông có điểm mở rộng 4m và hướng đi ra Hội trường thôn Nam Trì có điểm mở rộng 5,7m thuộc ngã ba giao nhau đường liên thôn. Ngoài ra không còn dấu vết gì. Sau khám nghiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã quản lý xe ô tô biển số 29G - 012.06 cùng toàn bộ giấy tờ xe.

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 29G - 012.06 xác định:

Lốp dự phòng treo ở gầm đuôi xe tại vị trí ký hiệu chữ T thứ 2 (LIGHT -TRUCK) có vết chùi bụi làm sạch chất bám màu nâu chiều từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, có kích thước (20 x 5)cm; tại vị trí phía dưới chữ NYLON có vết chùi bụi làm sạch chất bám màu nâu không rõ chiều hướng có kích thước (5 x 3)cm. Tại mặt ngoài lazăng bánh phụ thứ hai bên phải phía sau xe có vết chùi bụi làm sạch có kích thước (7 x 2)cm, tâm vết này cách đầu ốc dẫn dầu phanh của bánh xe là 05cm. Tại mặt ngoài bên phải thanh ốp đuôi xe bảo vệ cụm đèn báo hãm, xi nhan phía sau xe để lại vết chùi bụi làm sạch có kích thước (20 x 3)cm, tâm vết này cách mặt đất 65cm. Ngoài ra không còn dấu vết gì.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị Vui, xác định:

Tử thi dài 1,55m.

Vùng đầu, mặt, cổ: Tử thi hai mắt nhắm, kết mạc mắt hai bên nhợt, đồng tử hai bên giãn tối đa, hai lỗ tai không có máu, hai lỗ mũi không có máu, miệng không có máu, kiểm tra hệ thống răng không bị tổn thương. Vùng má bên trái cách đường giữa 6cm sát chân tóc mai bên trái có đám sây sát da mài trượt kích thước (10 x 10)cm. Vùng môi trên bên phải sát đường giữa có đám sung nề bầm tím kích thước (3 x 2)cm. Vùng cổ không phát hiện tổn thương.

Vùng ngực bụng: Vùng ngực bên phải cách đường giữa 4cm, cách bờ dưới xương đòn phải 2cm có đám sưng nề bầm tụ máu kích thước (14 x 16)cm, kiểm tra thấy gãy cung bên các xương sườn số 3, 4, 5, 6 bên phải. Vùng ngực bên trái cách đường giữa 3cm sát bờ dưới xương đòn trái có đám sưng nề bầm tụ máu kích thước (14 x 13)cm, kiểm tra thấy gãy cung trước các xương sườn số 3, 4, 5, 6, 7 bên trái. Vùng bụng căng trướng.

Vùng lưng, chậu, hông: Vùng lưng nằm trên đường giữa sát móm vai trái có đám sưng nề bầm tím in hình dạng vân lốp trên diện kích thước (20 x 16)cm, khoảng cách giữa hai đường in hằn bé nhất là 3cm, rộng nhất là 4cm. Kiểm tra khung chậu hai bên vững.

Hai tay: Không phát hiện tổn thương, kiểm tra hệ thống xương hai tay vững.

Hai chân: Mặt trước đùi phải, gối phải có đám sưng nề bầm tụ máu trên diện kích thước (25 x 24)cm, kiểm tra thấy gãy đoạn 1/3 dưới xương đùi phải. Mặt ngoài đoạn 1/3 trên cẳng chân phải có đám sưng nề bầm tím in hình dạng vân lốp kích thước (12 x 13)cm. Vùng mắt cá, mu bàn chân phải có đám sây sát da kích thước (17 x 7)cm. Vùng gối trái có đám sây sát da bầm tím kích thước (7 x 3)cm.

Hậu môn, sinh dục: Hậu môn không bài tiết phân, bộ phận sinh dục không bị tổn thương.

Mổ một phần tử thi: Mổ vết thương vùng ngực bên trái thấy da, tổ chức dưới da, cơ phía dưới vết thương bầm tụ máu, gãy cung trước các xương sườn số 3, 4, 5, 6, 7 bên trái trên diện kích thước (10 x 3)cm, trong khoang ngực có nhiều máu. (*Bút lục số: 24, 25*)

Tại Kết luận giám định tử thi số 74/KLGĐTT - PC09 ngày 29/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Bà Nguyễn Thị Vui chết là do: Chấn thương ngực kín.

Quá trình điều tra bị cáo Lê H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe liên quan tai nạn, biên bản và kết luận khám nghiệm tử thi; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Lê H đã chủ động đến thăm hỏi khắc phục bồi thường số tiền 150.000.000 đồng để mai tang cho bà Nguyễn Thị Vui; gia đình bà Vui đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm bất kể khoản gì. Ngày 28/3/2024 gia đình bà Vui có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho H.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu ISUSU, biển số 29G – 012.06 là xe thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm. Ngày 29/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã trao trả chiếc xe ô tô trên cùng giấy tờ xe cho Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm do anh Ngô Quang Lộc sinh năm 1997 ở số 8 Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội - Là chuyên viên pháp chế của Công ty được Công ty uỷ quyền nhận lại đầy đủ; anh Lộc không có yêu cầu đề nghị gì.

Riêng giấy phép lái xe số 400137018839 mang tên Lê H, hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 53/CT-VKSAT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của VKS huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lê H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên xử Lê H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê H 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại áp dụng Điều 92 Luật THAHS

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe số 400137018839 mang tên Lê H.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định./.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê H đã rất ân hận về hành vi mà mình đã gây ra cho bị hại và gia đình bị hại, bị cáo cũng đã đến động viên, chia buồn và khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

I/ Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện Ân Thi, Kiểm sát viên, VKSND huyện Ân Thi. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

II/ Tại phiên tòa, bị cáo Lê H đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như cáo trạng của VKSND huyện Ân Thi đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ân Thi thu thập được như: Bản tự khai/ tường trình (BL 162 - 166), Biên bản ghi lời khai (167-178), lời khai người làm chứng (BL 182 - 197), lời

khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (BL 198 - 199), sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 130 - 132), biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông (BL 133- 134), biên bản khám nghiệm tử thi (BL 24-25), kết luận giám định tử thi (BL 21-22) đủ căn cứ kết luận: Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 22/3/2024 tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn Nam Trì, xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên bị cáo đã điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu ISUSU, biển số 29G-012.06, khi lùi xe do không quan sát phía sau thùng xe dẫn đến va chạm với bà Nguyễn Thị Vui, hậu quả làm bà Vui chết. Tại kết luận giám định tử thi số 74/KLGĐTT-PC09 ngày 29/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Bà Nguyễn Thị Vui chết là do Chân thương ngực kín. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Bản cáo trạng số 53 ngày 31/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi và quan điểm kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Lê H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS là có căn cứ đúng pháp luật.

III/ Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông đã không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ đã vi phạm Điều 16 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm một người chết. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bản thân bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng bị cáo phải nhận thức được hành vi của mình có thể sẽ gây thiệt hại cho xã hội để có biện pháp phòng ngừa. Những năm gần đây, tình trạng tai nạn giao thông ngày gia tăng gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản, phần lớn do ý thức chấp hành Luật giao thông của người dân chưa cao. Chính vì vậy việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo về hành vi phạm tội nêu trên là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe những người khác cần phải có ý thức hơn nữa trong việc chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông, đảm bảo pháp luật được thực sự đi vào cuộc sống.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn cân nhắc xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn bị cáo đã đến bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với số tiền 150.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác bị hại cũng có lỗi một phần trong quá trình tham gia giao thông đã không chú ý quan sát dẫn đến tai nạn, đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có đơn đề nghị về hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin được cải tạo tại địa phương, có xác nhận của địa phương

nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về TNDS: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu ISUSU biển số 29G – 012.06 là xe thuộc quyền sử hữu của Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm. Ngày 29/5/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ân Thi đã trao trả chiếc xe trên cũng giấy tờ cho anh Ngô Quang Lộc – Chuyên viên pháp lý của công ty, anh Lộc không có thắc mắc, ý kiến gì. Do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

Trả tại phiên tòa cho bị cáo giấy phép lái xe số 400137018839 mang tên Lê H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 của BLHS; Điều 136; điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về vật chứng: Không xem xét giải quyết

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hưng Yên;
- VKS huyện;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người liên quan;
- THA;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá H

